

Số: 81 /2021/QĐ-UBND

Hoà Bình, ngày 16 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc,
thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị
thuộc phạm vi quản lý tỉnh Hoà Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Chính quyền
địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng
Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;*

*Căn cứ Công văn số 327/HĐND-CTHĐND ngày 21 tháng 10 năm 2021 của
Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến về phân cấp thẩm quyền ban hành
tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức
đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 389/TTr-STC-
QLG&CS ngày 10 tháng 9 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Hoà Bình.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động.

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư), ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc ban hành và áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng

1. Máy móc, thiết bị chuyên dùng đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định theo quy định của chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị phải được ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng.

2. Máy móc thiết bị chuyên dùng là máy móc, thiết bị có yêu cầu về tính năng, dung lượng, cấu hình cao hơn máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến và máy móc, thiết bị khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Giá mua máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Điều 3 Quyết định này là giá mua phổ biến trên thị trường (giá đã được nhà cung cấp niêm yết, thông báo trên thị trường; giá đã có chứng thư thẩm định giá) hoặc tham khảo giá mua của các kỳ trước, đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật.

4. Việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy mô hoạt động được cấp có thẩm quyền phê duyệt; điều kiện cơ sở vật chất để lắp đặt và nhân lực để khai thác, sử dụng máy móc, thiết bị và nhu cầu của từng chủng loại trang thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Người có thẩm quyền được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về tính đúng đắn, phù hợp của quyết định.

5. Các quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phải được công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, đơn vị; đồng thời gửi cơ quan Kho bạc Nhà nước cùng cấp để thực hiện kiểm soát chi và thanh toán khi cơ quan, tổ chức thực hiện mua sắm.

Điều 3. Thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi tỉnh quản lý (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo)

1. Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng có giá mua từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi tỉnh quản lý theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trên cơ sở ý kiến thẩm định, đề xuất của Sở Tài chính.

2. Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng có giá mua dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản:

a) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị cho các cơ quan, đơn vị thuộc ngân sách nhà nước cấp mình quản lý sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Tài chính về tiêu chuẩn, định mức.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện) ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị cho các cơ quan, đơn vị thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện, theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc quản lý trên cơ sở ý kiến thẩm định, đề xuất của Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

Điều 4. Thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù theo quy định tại phụ lục I, Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế (chủng loại, số lượng), theo đề nghị của Sở Y tế và ý kiến thẩm định về tiêu chuẩn, định mức của Sở Tài chính.

2. Giám đốc Sở Y tế ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng khác theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế (chủng loại, số lượng) theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng sau khi đã có ý kiến thẩm định về tiêu chuẩn, định mức của Sở Tài chính.

Điều 5. Thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

1. Đối với thiết bị trong các cơ sở giáo dục

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị dạy học theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (chủng loại, số lượng), theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo và ý kiến thẩm định về tiêu chuẩn định mức của Sở Tài chính.

b) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị không có trong danh mục thiết bị dạy học theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (chủng loại, số lượng) theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng sau khi đã có ý kiến thẩm định của Sở Tài chính.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị không có trong danh mục thiết bị dạy học theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (chủng loại, số lượng) theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng sau khi đã có ý kiến thẩm định của phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

2. Đối với thiết bị trong các cơ sở đào tạo

a) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị trong các cơ sở đào tạo thuộc phạm vi quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo, quy định tại Điều 5 Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (chủng loại, số lượng), theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng.

b) Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị trong các cơ sở đào tạo thuộc phạm vi quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, quy định tại Điều 5 Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (chủng loại, số lượng), theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị trong các cơ sở đào tạo thuộc phạm vi quản lý của cấp huyện, quy định tại Điều 5 Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (chủng loại, số lượng), theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng sau khi đã có ý kiến thẩm định của phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

Điều 6. Quy định chuyển tiếp

1. Các trường hợp mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán, kế hoạch đấu thầu, lựa chọn nhà thầu trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện việc mua sắm tài sản theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Trường hợp không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này thì thực hiện theo phân cấp thẩm quyền quy định tại Quyết định này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 28 tháng 12 năm 2021.

Điều 8. Tổ chức thực hiện


1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định này căn cứ chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, khả năng ngân sách và dự toán được cấp có thẩm quyền giao có trách nhiệm ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về Quyết định của mình.

2. Những nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Người có thẩm quyền theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quyết định này có trách nhiệm thực hiện và chỉ đạo thực hiện việc xây dựng, ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng cho các đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Thủ trưởng các cơ sở y tế, các cơ sở giáo dục và đào tạo không trực thuộc Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm xây dựng tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng của đơn vị mình trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định ban hành.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Báo Hòa Bình;
- Công thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình;
- Lưu: VT, KTTH (BM).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Khánh